

Bản án số: 01/2023/DS-ST
Ngày: 12/01/2023
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phương

2. Ông Trần Lê

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Tấn Duy- Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 và 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-DS ngày 01/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đ, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lâm Minh C- Thủ quỹ phòng DVKH- Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: 236 Hùng V, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (Theo Quyết định ủy quyền số 1157/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 22/9/2021). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Trọng P, sinh năm 1976, bà Hồ Thị Thu L, sinh năm 1973; Đồng trú ở: thôn H, xã Hòa Q, huyện P, tỉnh Phú Yên. Điều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên (viết tắt Ngân hàng) do ông Lâm Minh C đại diện theo ủy quyền trình bày: Vào ngày 21/5/2008, vợ chồng ông Trần Trọng P và bà Hồ Thị Thu L có vay của Ngân hàng số tiền 25.000.000đ, để chăn nuôi bò, thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 21/5/2009, theo đó vợ chồng ông P, bà L có thế chấp Quyền sử dụng đất số AD 163704, diện tích 200m² do UBND huyện P cấp ngày 15/05/2006, tại số thửa 93-1, tờ bản đồ 300-A; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện P, nhưng sau đó vợ chồng ông P, bà L không thực hiện việc trả nợ như cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên dẫn đến nợ quá hạn. Tuy nhiên, vào ngày 17/02/2020 vợ chồng ông P, bà L trả 10.000.000đ và ngày 08/5/2020 trả tiếp 9.000.000đ tiền vay gốc, tổng cộng 19.000.000đ còn nợ lại 6.000.000đ tiền

gốc và tiền lãi 74.206.891đ thì ngưng trả nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà L phải trả số nợ còn lại, trong quá trình Tòa giải quyết vụ án thì vào ngày 26/9/2022 vợ chồng ông P, bà L trả hết số tiền nợ gốc 6.000.000đ, còn nợ lãi không trả. Tính đến ngày 12/01/2023 vợ chồng ông P, bà L còn nợ tiền lãi trong hạn 50.389.569đ, tiền lãi quá hạn 24.161.599đ, tổng cộng 74.551.168đ, vì vậy Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc vợ chồng ông P, bà L phải trả khoản nợ nêu trên. Nếu vợ chồng ông P, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị Thu L trình bày có nội dung: Vợ chồng bà L, ông P thừa nhận có vay Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Phú Yên số tiền 25.000.000đ, có thế chấp quyền sử dụng đất 200m², tại thửa đất số 93-1, tờ bản đồ 300- A; Tọa lạc tại thôn H, xã Hòa Q, huyện P, tuy nhiên vợ chồng bà L, ông P đã trả 25.000.000đ tiền gốc, còn 74.551.168đ tiền lãi chưa trả. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà L, ông P phải trả tiền lãi nêu trên thì bà L đồng ý nhưng xin trả nợ dần, nếu Ngân hàng không đồng ý thì có quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đối với bị đơn ông Trần Trọng P đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng không tham gia phiên họp và phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam- chi nhánh tỉnh Phú Yên số tiền nợ lãi 74.551.168đ (trong đó tiền lãi trong hạn 50.389.569đ, tiền lãi quá hạn 24.161.599đ). Trường hợp ông P, bà L không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông P, bà L đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tài sản theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản hợp đồng vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đối với bị đơn ông Trần Trọng P và bà Hồ Thị Thu L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa bên nguyên đơn Ngân hàng chỉ yêu cầu vợ chồng P, bà L phải trả tiền nợ lãi 74.551.168đ, bao gồm tiền lãi trong hạn 50.389.569đ, tiền lãi quá hạn 24.161.599đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa Ngân hàng với vợ chồng ông P, bà L có diễn ra giao dịch vay tiền là có thật và hiện nay ông P, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền lãi nêu trên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng tín dụng số: 95/NHCT ngày 21/5/2008 đều có chữ ký của ông P, bà L và theo đó Ngân hàng đã phê duyệt mức tín dụng hợp

đồng với số tiền 25.000.000đ, sau khi vay tiền thì ông P, bà L không thực hiện trả nợ như cam kết, tuy nhiên vào ngày 17/02/2020 trả 10.000.000đ và ngày 08/5/2020 trả 9.000.000đ, tổng cộng 19.000.000đ thì ngưng trả, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông P, bà L phải trả số tiền nợ gốc 6.000.000đ và lãi phát sinh, trong quá trình Tòa giải quyết vụ án thì vào ngày 26/9/2022 ông P, bà L đã trả cho Ngân hàng 6.000.000đ tiền nợ gốc, đối với tiền nợ lãi không trả. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng ông P, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/01/2023) ông P, bà L còn nợ tiền lãi 74.551.168đ (tiền lãi trong hạn 50.389.569đ, tiền lãi quá hạn 24.161.599đ). Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà L thừa nhận vợ chồng bà L còn nợ Ngân hàng số tiền lãi 74.551.168đ và thống nhất trả nợ cho Ngân hàng. Đối với ông P thì Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn nhưng ông P không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ tiền lãi trên nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu tính lãi trên của Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn vợ chồng ông Phương, bà Lê phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi nêu trên.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông P, bà L phải trả 01 lần số nợ nêu trên, với lý do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê xin trả nợ dần. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu trả nợ dần của bên bị đơn.

[4] Về tài sản thế chấp: Căn cứ vào hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 99 ngày 15/6/2007 xác định ông P, bà L có thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 93-1, tờ bản đồ số 300-A, địa chỉ thửa đất tại thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, diện tích 200m², mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 163704 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/5/2006, số vào sổ cấp GCN: H00051 đứng tên ông Trần Trọng P. Đồng thời, theo nội dung hợp đồng thế chấp, thì ông Phương và bà Lê đều đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng số: 95/NHCT ngày 21/5/2008 (bao gồm tiền gốc và lãi), do đó, cần xử lý tài sản mà ông P, bà L đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ trong trường hợp ông P, bà L không trả nợ hoặc không trả đủ cho Ngân hàng số tiền lãi nêu trên.

[5] Về chi phí thẩm định tài sản: Vợ chồng ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên đã nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng thẩm định tài sản. Do đó, vợ chồng ông P, bà L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

[6] Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải chịu 3.727.000đ án phí dân sự sơ thẩm (74.551.168đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự
Áp dụng Điều 471, khoản 1 Điều 474, Khoản 1 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 463, 466 và 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn vợ chồng ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải trả nợ vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên số tiền 74.551.168đ (*Bảy mươi bốn triệu năm trăm năm mươi một nghìn một trăm sáu mươi tám đồng*) (Trong đó tiền lãi trong hạn 50.389.569đ, tiền lãi quá hạn 24.161.599đ) về khoản hợp đồng vay tài sản.

Sau khi ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L trả hết nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông P, bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 163704 do Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên cấp ngày 15/5/2006, số vào sổ cấp GCN: H00051 đứng tên ông Trần Trọng P.

Trường hợp ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L không trả hoặc trả không hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà ông P, bà L đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 99 ngày 15/6/2007, đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 95/NHCT ngày 21/5/2008 (bao gồm tiền gốc và lãi) để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải chịu 3.727.000đ (*Ba triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bên nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên số tiền tạm ứng án phí 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0007256 ngày 16/8/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Hòa, Phú Yên.

Về chi phí thẩm định tài sản: Vợ chồng ông Trần Trọng P, bà Hồ Thị Thu L phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP C Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên đã nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng thẩm định tài sản. Do đó, vợ chồng ông P, bà L phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. P;
- CCTHADS H P
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Sơn